



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058



POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171 : Yes, No  
EXIT PERMIT: Y. N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HÔNG QUỐC PHUNG  
Last Middle First

Current Address 81/3, Kiem 3, Phường 2, Thị xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Date of Birth 20-7-1936 Place of Birth TỈNH NGHỆ AN

Previous Occupation (before 1975) CẤP ĐẠC TRUNG-SĨ (SQUAD-NGÀNH ĐẶC BIỆT, CHỨC VỤ NHÂN VIÊN THẨM-ẤN NGÀNH ĐẶC BIỆT QUÂN ĐỘI TỈNH SA ĐÉC)  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 22-6-1975 To 2-9-1975

3. SPONSOR'S NAME: HÔNG-QUỐC-TÚ  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship   |
|---------------------------|----------------|
| <u>HÔNG-QUỐC-TÚ</u>       | <u>ANH RÚT</u> |
| _____                     | _____          |
| _____                     | _____          |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HÔNG-QUỐC-PHUNG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES       | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. QUAN-NGOC-HUONG                             | 1946          | Vợ                  |
| 2. HÔNG-CANG-DUNG                              | 2-7-1962      | Con                 |
| 3. HÔNG-VĂN-SƠN & sinh HÔNG-VY-TÂN 1965        | 1968          | Con                 |
| 4. HÔNG-THỊ-THUY & sinh tháng 1967 bị thất lạc | 1969          | Con                 |
| 5. HÔNG-THỊ-LÊ-HUYỀN & sinh tháng 1969         | 1970          | Con                 |
| 6. HÔNG-NHẬT-BĂNG & sinh tháng 1969            | 1970          | Con                 |
| 7. HÔNG-THỊ-BĂNG-THANH                         | 1972          | Con                 |
| 8. NGUYỄN-THỊ-THẨM                             | 1967          | Dân                 |
| 9. HÔNG-VY                                     | 1987          | Con                 |
| 10. THỊ-THỊ-NGOC-ĐIỆP                          | 1966          | Dân                 |
| 11. HÔNG-THỊ-BÍCH-VÂN                          | 1983          | Con                 |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION : Tôi là nhân viên tham vấn người cảnh sát đặc biệt Quận Đức-Tôn, tỉnh Sàigon, khai trình diện luật tập cải tạo; Tôi là nhân viên năm Tịch đặc biệt Quận Đức-Tôn.
- Ngày 26-9-1988, tôi có gởi thư về ODP đến BANGKOK. Tôi đi lính cảnh sát Quốc gia ngày 7-11-1964.
  - Trước kia tôi sống chung với tên Nguyễn-Kim-Hoan sinh năm 1936 vào ngày 2-7-1966, có hoàn cảnh tôi ngoại tình nên chúng tôi không thể sống chung được. Năm 1967, tôi lấy gia đình với Anam-Huoc-Huong sinh năm 1946 (thời thời không phải được) nên khai sinh cho các con kế sau đây đến mang tên Nguyễn-Kim-Hoan.
  - Hồng-Vy-Tân (tên trong khai sinh) tên trong sổ khai khai tên Hồng-Văn-Sơn sinh năm 1968, lúc tuổi 17 là di. người vợ.
  - Hồng-Thị-Tuyết sinh năm 1967, nhưng khai trong sổ khai phải chuyển tên sinh năm 1969 (bị thất lạc khai sinh) nên lập lại tên là Thị-Khai sinh năm 1969 (khai sinh mang tên Nguyễn-Kim-Hoan) bị thất lạc khai sinh.
  - Hồng-Thị-Lê-Huyền và Hồng-Nhật-Băng sinh năm 1969 (trong thời) khai lập sổ khai chuyển tên sinh năm 1970 (khai sinh mang tên Nguyễn-Kim-Hoan) và cả Hồng-Thị-Băng-Thanh & khai sinh mang tên Nguyễn-Kim-Hoan.
  - Năm 1980, có hoàn cảnh bị bệnh chết, nên vào năm 1988, tôi lập giấy chứng nhận kết hôn với Anam-Huoc-Huong.

LƯU AN - T X S U  
ĐỘI ANND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6 /XCTX

## BIÊN NHẬN

Nhân của:

Hùng Quốc Hùng

ĐKTT:

81/3 Chín 3 ngõ 2

Số lượng:

12 Ngựa

Xuất cảnh đến:

1 km 100

Hẹn ngày trả lời:

15/12/1989

Sa dec, ngày 6 tháng 12 năm 1988

ĐỘI ANND

Đã báo

Kh

Quốc Anh

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU ĐƠN VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*



NAME (Ten Tu-nhan) : HÔNG QUỐC PHUNG  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 7 20 1936  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Năm)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): YES  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 81/3, KINH 3, PHUONG 2, TH. X. SADEC, TINH DONG THAP  
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 22-6-1975 To (Den): 2-0-1975

PLACE OF RE-EDUCATION: TAM QUAN HUAN TU AN-NINH TINH SADEC  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Buon hang gao lu Tai Chu SADEC

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG-S. I. CANH SAT QUOC GIA TINH SADEC  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): THAM-VIEN THAM-VAN NGANH DUC BIET  
QUAN-DUC-TON (SADEC) Date (nam): 1964

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): (1) MUOI MOT  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): \_\_\_\_\_

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):  
HÔNG-QUỐC-TU 2020 S. WOOD ST SANTAANA  
CA. 92704 USA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): \_\_\_\_\_

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Anh Ruoi

NAME & SIGNATURE: HÔNG-QUỐC-PHUNG 81/3, KINH 3, PHUONG 2, TH. X. SADEC, TINH DONG THAP  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) Phung

DATE: 12 8 1988  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HÔNG-QUỐC-PHUNG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES       | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. QUAN-NGOC-HUONG                             | 1946          | VB                  |
| 2. HONG-CANG-DUNG                              | 8-7-1962      | Con                 |
| 3. HONG-VAN-SON K sinh HONG-VY-TAN 1965        | 1968          | Con                 |
| 4. HONG-THI-THUY K sinh tháng 1967 bị thất lạc | 1969          | Con                 |
| 5. HONG-THI-LE-HUYEN K sinh tháng 1969         | 1970          | Con                 |
| 6. HONG-NHAT-BANG K sinh tháng 1969            | 1970          | Con                 |
| 7. HONG-THI-BANG-THANH                         | 1972          | Con                 |
| 8. NGUYEN-THI-THAM                             | 1967          | Dâu                 |
| 9. HONG-VY                                     | 1987          | Cháu                |
| 10. THI-THI-NGOC-DIEP                          | 1966          | Dâu                 |
| 11. HONG-THI-BICH-VAN                          | 1983          | Cháu                |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Tôi là nhân viên tham vấn kỹ thuật Cảnh sát Đặc Biệt Quận Đức Thọ Tỉnh Sadek, hiện đang diện lập Tờ khai tạo, Tôi khai là nhân viên Liên Tục Đặc Biệt Quận Đức Thọ. Ngày 26-9-1988, tôi có gửi báo cáo ODP đến BANGKOK. Tôi đi lính cảnh sát ngày 7-11-1964.
- Trước kia tôi đồng chung với tên Nguyễn Kim Loan sinh năm 1936 vào ngày 2-7-1966, từ loan con tôi ngoại tỉnh hiện chung tôi không thể đồng chung được. Năm 1967, tôi lập gia đình với Quan-Học-Hồng sinh năm 1946 (tên tôi không phải được) nên khai sinh em các con kể từ đây đều mang tên Nguyễn Kim Loan.
  - Hồng-Vy-Tân (tên trong khai sinh) Tôi trong lúc khai khai tên Hồng-Vân-Son sinh năm 1968, từ tôi vì là di thừa thừa.
  - Hồng-Thị-Tuyết sinh năm 1967, nhưng khai trong lúc khai phải chuyển lên sinh năm 1969 (bị thất lạc khai sinh) nên lấy lại tên là khai sinh, sinh năm 1969. (khai sinh mang tên Nguyễn Kim Loan) bị thất lạc khai sinh.
  - Hồng-Thị-Lê-Huyền và Hồng-Nhật-Bang sinh năm 1969 (đồng khai), khai lập lúc khai chuyển lên sinh năm 1970. (khai sinh mang tên Nguyễn Kim Loan) và cả Hồng-Thị-Bang sinh K sinh mang tên Nguyễn Kim Loan.
  - Năm 1980 có loan bị bệnh chết. tên vào năm 1984 tôi lập giấy khai sinh kết hôn với Quan-Học-Hồng.
  - Ngày Cảnh sát Đặc Biệt Tỉnh Sadek, do có vấn đề tên tôi tên là DEEL tên đang FORTIDA chỉ duy.

- ၅ -

— + + + + + + + + + + —



GIẤY GIỚI THIỆU

- Anh: HÀNG QUANG PHUNG - Sinh năm: 1986  
 - Chỗ ở hiện tại: g/b ấp Hòa Khánh Nam Phú Đông Sa Đéc  
 - Trước từng sự tại: Văn thư đặc biệt quân trú cảnh, Sa Đéc  
 - Cấp bậc: Thượng úy chức vụ: Nhà văn

Thi hành mệnh lệnh của chính quyền cách mạng, anh đã tập hợp về Trái quân nhân của ty An ninh Quốc gia học tập cải tạo. Trong thời gian chờ đợi học tập, anh có tích cực tham gia lao động xây dựng trường lớp, xây dựng đoàn kết nội bộ và chấp hành tốt nội qui của Trái.

Để thực hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam nhân dịp ngày quốc khánh 2/9 Ty An-Ninh Sudec giới thiệu Anh: Hồng quốc Dũng được trở về địa phương (chỗ ở hiện tại) để học tập cải tạo lớp ngắn hạn.

Trong thời gian huấn luyện tại địa phương anh phải tuân thủ mọi qui định và luật lệ của chính quyền cách mạng.

TRUNG NHAN SO 13 AX

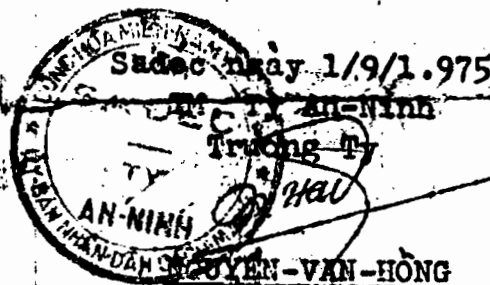
**ĐẢNG SỰ CỐ TRÌNH BUDCH-AP HUA KHANG**

NUMBER AT DIA SHARI NGAY 06 - 9 - 1.975

T.M THUONG BAN  
PHU BAN AN NINH

Leinw

TRUONG - VAN - TRUNG



Xác nhận  
đã học tập đợt II khóa 1  
từ 17 đến 23-11-75  
tại tỉnh Tân Phú Đông

*[Signature]*

Cố vấn Hòa

ban phủ Đông ngày 04-09-75

ban phủ AN ninh



Xác nhận tổ chức

hàng tuần có hình P.H.D.C.H. H.  
Đã khai giảng ngày 24/11-75  
T.M.B.N.Đ.C.H.  
Pho ban LA-Đ

*[Signature]*

Lê Quang Tân

trưởng ban AN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÒA - GIẢI

SAIGON

+

Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 3065 (1)

Ngày 28 tháng 12 năm 1955 (1)

# GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

HỒNG QUỐC PHỤNG

Năm một ngàn chín trăm 55 ngày 28 tháng 12 hồi 9 giờ

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHÁC DUNG Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải  
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lô Nguyễn-Huệ có Lục-sự  
phụ-ta

NGUYEN VAN TRA

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

1.— ĐINH THI THAM

2.— LE THI SAM

3.— ĐINH CONG VINH



Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai qua-quyết biết chắc

HỒNG QUỐC PHỤNG (nam) sanh ngày 29.7.1936 (song thai) tại  
xã Nghệ An (Trung-Việt) con của cố Hồng xuân Quang và  
Phan thị Tư (không giá thú).

Và duyên-cớ mà anh rẽ y không có thể xin sao lục  
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai  
sanh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11  
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và  
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và  
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký lên không rõ



Saigon, ngày

16 tháng 3 năm 1973

CHANH - LỤC - SỰ,

Lục sự,

GIÁ TIỀN : 15000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi  
xin cấp thêm bản sao.

Trần văn Anh

Kbc.36.19, ngày 04 tháng 07 năm 1966

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
VÙNG IV CHIẾN-THUẬT  
QUÂN-CẢNH TU-PHÁP  
TIÊU-ĐỘI QUÂN-CẢNH ĐIỀU-TRA/PHONG-DINH  
Số : 870 / 2 -

Trung-Sỹ-nhất NGUYỄN-PHI-TÌNH  
Tiêu-Đội Trưởng Tiêu-Đội Quân-Cảnh/TP/Phong-Dinh.

Kính gửi,

Ông Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia PHONG - DINH

(/

Trích-yếu - V/v giải-giao Bà NGUYỄN-KIM-LOAN, can  
tội 'Thông-gian'.

(/

Trân-trọng kính giải-giao Bà NGUYỄN-KIM-LOAN, 30  
tuổi, (vợ của Ông HỒNG-QUỐC-PHỤNG, Cảnh-sát viên Phụ-Động thuộc  
Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Phong-Dinh) can tội 'Thông-gian' với Binh-nh  
nhất TRẦN-VĂN-ANH, thuộc Đại-Đội 40/Quân-Y.

Sự việc xảy ra hồi 1 giờ 15 rạng ngày 02.07.66 tại  
căn nhà không số đường Nguyễn-thành-Trung (Phong-Dinh) do Ông  
HỒNG-QUỐC-PHỤNG làm chủ.

Nội-vụ thuộc thẩm-quyền xét-định của Tòa-Án Dân-sự  
vì chánh-phạm. (Bà NGUYỄN-KIM-LOAN) là một thường-dân. Vậy chúng  
tôi kính chuyển toàn-bộ hồ-sơ và người đến Quý Ty để tùy-nghĩ  
quyết-định.

Hồ-sơ gồm có : - Phiếu giải-giao số 32/HAC/BH

- Thẻ quân-nhân số 602.779
- Lời thú-nhận của chánh và tổng-phạ
- Phiếu-vi-phạm . . . . .

Bản sao kính gửi

- Ông Biện-Lý, Tòa Hòa-Giải/Ba/Phong-Dinh  
'để kính phúc-trình'
- Đại-Uý, Trưởng-Ban Quân-Cảnh/Kbc.4407/BQC  
'để kính tường'



o Láng 11  
4/2  
1

# THAY ĐỔI CẤP Ở CÁ HỘ

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu \_\_\_\_\_

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu \_\_\_\_\_

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu \_\_\_\_\_

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 288/A

Họ và tên chủ hộ: QUAN NGUYỄN HƯNG

Số nhà: 81/3 Ngõ (hẻm): \_\_\_\_\_

Đường phố: Đường Nguyễn Văn Cừ Quận CẦN ĐƠ

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: \_\_\_\_\_

Thị xã Số 3

Tỉnh, thành phố: Tỉnh Đồng Tháp

Ngày \_\_\_\_\_ tháng 11 năm 1960  
Trưởng Đội Cảnh sát Đội T.X.S.  
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

*Lưu giữ*

*Đã được cấp*

# NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| SỐ<br>thứ tự | HỌ VÀ TÊN<br>Tên thường gọi | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Nam<br>Nữ | Quan hệ<br>với Chủ Hộ | Nghề nghiệp<br>và nơi làm việc            | Số CM hoặc<br>CNCC | Ngày, tháng<br>năm đăng ký<br>nhân khẩu<br>thường trú | Ngày tháng năm<br>và nơi chuyển đi | Ký tên đóng dấu<br>của cơ quan công an |
|--------------|-----------------------------|---------------------------|-----------|-----------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|
| 1            | 2                           | 3                         | 4         | 5                     | 6                                         | 7                  | 8                                                     | 9                                  | 10                                     |
| 01           | Quản Ngọc Hương             | 1946                      | Nữ        | Chú ruột              | trung ban hcs<br>81/4 ấp Hòa Kh           |                    | 10-11-1976                                            |                                    |                                        |
| 02           | Hồng Quốc Phụng             | 1955<br>1956              | Nam       | Cháu                  | lên giúp việc<br>đạp 81/3 ấp Hòa<br>Khánh |                    | 10-11-1976                                            |                                    |                                        |
| 03           | Hồng Công Dũng              | 1962                      | Nam       | Con ruột              | Học sinh Tổng<br>phước Hòa cấp            |                    | 10-11-1976                                            |                                    |                                        |
| 04           | Hồng Văn Sơn                | 1968                      | Nam       | Con ruột              | Học sinh cấp<br>Hòa Kh. cấp               |                    | 10-11-1976                                            | 05.01.87                           | Số 5 trên địa bàn Tin K. cấp           |
| 05           | Hồng Chi Lạc                | 1963                      | Nữ        | Con ruột              | Học sinh cấp<br>Hương Hòa Kh.             |                    | 10-11-1976                                            |                                    |                                        |
| 06           | Hồng Thị Lệ Huyền           | 1970                      | Nữ        | Con ruột              | Học sinh cấp<br>Hương Hòa Kh.             |                    | 10-11-1976                                            |                                    |                                        |
| 07           | Hồng Nhật Bình              | 1970                      | Nam       | Con ruột              | Học sinh cấp<br>Hương Hòa Kh.             |                    | 10-11-1976                                            |                                    |                                        |
| 08           | Hồng Thị Bình Khanh         | 1972                      | Nữ        | Con ruột              | Học sinh cấp<br>Hương Hòa Kh.             |                    | 10-11-1976                                            |                                    |                                        |
| 09           | Thị Ngọc Diệp               | 1966                      | Nữ        | Cháu                  |                                           |                    | 8-5-87                                                |                                    |                                        |
| 10           | Hồng Thị Bích Vân           | 1983                      | Nữ        | Cháu                  |                                           |                    | 8-5-87                                                |                                    |                                        |
| 11           | Nguyễn Thị Thảo             | 1967                      | Nữ        | Con ruột              |                                           |                    | 21.05.87                                              |                                    |                                        |
| 12           | Hồng Thị                    | 1987                      | Nữ        | Cháu                  |                                           |                    | 24.12.87                                              |                                    |                                        |
| 13           | Hồng Văn Sơn                | 1968                      | Nam       | Con                   |                                           |                    | 27/12/87                                              |                                    |                                        |

Tỉnh, Thành phố  
Đông Chải  
Quận, Huyện  
Thị xã Sadec  
Xã, Phường  
Phước II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ty Quyền số NG 02  
Số 82

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN



Họ và tên người vợ Luau Ngoc Hien  
Sinh ngày 1946  
Quê quán Sadec  
Nơi đăng ký thường trú 81/3 Khm 3  
Phước II, Tx Sadec, Đông Chải  
Nghề nghiệp buôn bán  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 340011928

Họ và tên người chồng Hong Quoc Phung  
Sinh ngày 1958  
Quê quán Khm Phong  
Nơi đăng ký thường trú 81/3 Khm 3  
Phước II, Tx Sadec, Đông Chải  
Nghề nghiệp buôn bán  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 340011929

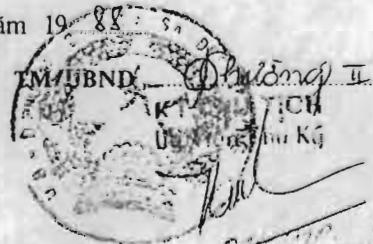
Kết hôn ngày 12 tháng 09 năm 1988

Chữ ký người vợ

Hien

Chữ ký người chồng

Phung



Luau - ngoc - hien

Hien - quoc - Phung

Đỗ Thị Xuân

Tỉnh, Thành phố  
Đồng Tháp  
Quận, Huyện  
Sa Đéc  
Xã, Phường  
2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TY CÔNG AN ĐỒNG THÁP  
Quyển số: 02  
Số: 122

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN



Họ và tên người vợ Chi Chi Ngọc Diệp  
Sinh ngày 1966  
Quê quán Long An  
Nơi đăng ký thường trú 81/3 Khóm III  
phường 2 TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp  
Nghề nghiệp Nội trợ  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ và tên người chồng Hồng Văn Yển  
Sinh ngày 1968  
Quê quán Hải Phòng  
Nơi đăng ký thường trú 81/3 Khóm III  
phường 2 TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp  
Nghề nghiệp Làm thuê  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 340671312

Kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chi Chi Ngọc Diệp

Chữ ký người chồng

Hồng Văn Yển

TM/UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH ĐỒNG THÁP  
SỞ TÀI CHÍNH



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Hoài

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận La Spee

Ngày

Tỉnh, Thành phố Sông Chạp

Số 41

Quyền số 2

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Hồng Giang Dũng

Nguyễn Thị Châm

Bí danh

Sinh ngày tháng

18-7-1952

28-07-1967

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

CNV

CNV

Nơi đăng ký

81/3 Khóm 3, Phường

21/2 Khóm 3, Phường

nhân khẩu

2, Chi xã La Spee

Chi xã La Spee

thường trú

Sông Chạp

Sông Chạp

Số giấy chứng minh nhân dân: 341011927

341550483

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 25 tháng 6 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Phường 2 US 140 16812

Chức tịch

Hồng Giang Dũng

Châm

HỒNG GIANG DŨNG

Nguyễn Thị Châm

Nguyễn Thị Châm

Nhà in Thanh-Sơn Cantho

HỒ SƠ

MIỄN-PHÍ



|                     |                              |
|---------------------|------------------------------|
| Tên họ đứa con nít  | HỒNG-CANG-DŨNG               |
| Nam hay Nữ          | NAM                          |
| Sanh ngày nào       | NGÀY TÁM THÁNG BẢY DL.1.962. |
| Sanh tại đâu        | BẢO-SANH ( HONG-DINH )       |
| Tên, họ cha         | HỒNG-QUỐC-THY                |
| Cha làm nghề gì     | THC-KY'                      |
| Nhà cửa ở đâu       | TÂN-AN ( HONG-DINH )         |
| Tên, họ mẹ          | NGUYỄN-KIM-LOAN              |
| Mẹ làm nghề gì      | THC-KY'                      |
| Nhà cửa ở đâu       | TÂN-AN ( HONG-DINH )         |
| Vợ chánh hay vợ thứ | Vợ Chánh                     |
|                     | H.T. số 95 TÂN-AN NĂM 1.960. |

Tại TÂN-AN, ngày 12 tháng 7 196

NGƯỜI KHAI,      HỘI-VIÊN   HỘ-TỊCH,      NGƯỜI CHỨNG :

NGUYỄN-THỊ-TUYẾT, NGUYỄN-VĂN-LỢI, 1. NG. NGỌC-THUY  
y của 2. DINH-THỊ-TRAM

Chúng cho hợp pháp chữ ký ngang dây của

Hội-Đồng xã Bân-an  
Cân-tho, ngày 24-10-1963

T. L. TỈNH - TRƯỞNG,

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜ!

TÂN-AN, ngày 24 tháng 10 1963

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

**HỘI ĐẠI DIỆN XÃ**  
HÀNH TẠO CHẾ-Ộ YÊN DÂN  
CỦA HÒNG TỊCH VĨ TÂN-AB  
4748, gđ. 24 tháng 10 năm 1966  
**Dại-Diện Xã,**

**ĐẢNG - NGƯỜI**

NGUYỄN VĂN LỢI  
Hò-Tịch

PHẠM TRUNG-HÀM

# VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

## TỈNH

PHONG-DINH

BỔN SAO LỤC KHAI SANH TẠI XÃ

TÂN-AN

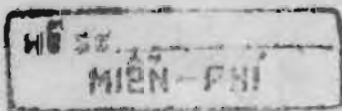
Năm

1.965

Số hiệu

3.041

Nhà in Trần-Đất - Càn-tho



Tên trong sổ khai là HỒNG-VÂN-SƠN  
Sinh năm 1962

|                     |                          |
|---------------------|--------------------------|
| Tên họ đứa con nít  | HỒNG-UY-TÂN              |
| Nam hay Nữ          | NAM                      |
| Sanh ngày nào       | Một, tháng chín đ1, 1965 |
| Sanh tại đâu        | Bảo-Sanh-Viện Phong-Dinh |
| Tên, họ Cha         | Hồng-quốc-Phụng          |
| Cha làm nghề gì     | Cảnh-Sát Quốc-Gia        |
| Nhà cửa ở đâu       | Tân-An Phong-Dinh        |
| Tên, họ Mẹ          | Nguyễn-Kim-Loan          |
| Mẹ làm nghề gì      | Hội-Trợ                  |
| Nhà cửa ở đâu       | Tân-An Phong-Dinh        |
| Vợ chánh hay vợ thứ | Vợ-Chánh                 |

H.T. SỐ 95 Tân-An 1960

Tại ngày tháng năm 196

Tân-thủ - TỊCH kiêm Hộ - TỊCH

( ký tên và đóng dấu )

NGƯỜI KHAI:

NGƯỜI CHỨNG:

Le-dang-Nghiep

1a

Hồng-quốc-Phụng

Mai-vân-Lý

2c

Nguyễn-vân-Nhi

TRÍCH LỤC Y BỐ ĐU

ngày tháng năm 196

Tân-An

Chủ Tịch U.B.H.C. Xã

Chủ Tịch kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch



VÕ-THÀNH-KINH



Chữ-Ký-Người-Khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự do Hạnh phúc

-----



LỜI XIN XÁC NHẬN THẺ VẬT KHAI SINH

Sinh giới : UBND Phường 2 Thị xã Sadec

Tôi tên : Hồng Thị Thuy sinh ngày 15 tháng 6 năm 1969 . Tại XÃ TÂN-VĨNH-HÒA

Hệ số 81/3 Khóm 3 Phường 2 TX Sadec Đồng Tháp

Họ và tên cha : Hồng Quốc Phụng sinh 1936

Nơi DKTT : 81/3 K3 P2 TX Sadec DT

Nghề nghiệp : Buôn bán

Họ và tên mẹ : Quan Ngọc Hương sinh 1946

Nơi DKTT : 81/3 K3 P2 SD DT

Nghề nghiệp : Buôn bán

Nay tôi làm đơn này xin Ủy ban xác nhận năm sinh để có hợp thức học giấy tờ .

Lý do : Thất lạc vật di dời nhà .

xác nhận số 17 / UB P2

Chị Hồng Thị Thuy sinh năm

1969 ngụ tại 81/3 Khóm 3 P2

TX Sadec là đúng sự thật .

P2 ngày 30 / 9 / 1988

Tr. UBND P2

KT CHỦ TỊCH

Ủy Viên Thủ Khoa



Võ Kim Liên

Phường 2 ngày 30 tháng 09 năm 1988

Người khai ký tên

Thúy

Hồng Thị Thuy

# KHAI SANH

Số hiệu 305



Đang lúc khai sinh 1970

**KHAI THỊ-THỰC**

**TRÍCH-Y BỘ-CHÁNH**

Tân-Xuân, ngày 8-10-1970  
Hội-Viên Hộ-Tịch,



NGUYỄN VĂN TÂM

Tên, họ ấu nhi : **Hồng-Thị-Lê-Huyền (Song thai)**

Phái : **Nữ**

Sanh : **Ngày 01 tháng 10 năm 1969**  
(ngày, tháng, năm)

Tại : **Tân-Xuân**

Cha : **Hồng-Quốc-Phụng**  
(Tên họ)

Tuổi : **Ba mươi ba tuổi**

Nghề - nghiệp : **Cảnh-Sát Quốc-Gia**

Cư trú tại : **Tân-Xuân**

Mẹ : **Nguyễn-Kim-Loan**  
(Tên họ)

Tuổi : **Ba mươi ba tuổi**

Nghề-nghiệp : **Nội-trợ**

Cư trú tại : **Tân-Xuân**

Vợ (chánh hay thứ) : **Vợ chánh**

Người khai : **Hồng-Quốc-Phụng**  
(Tên họ)

Tuổi : **Ba mươi ba tuổi**

Nghề-nghiệp : **Cảnh-Sát Quốc-Gia**

Cư trú tại : **Tân-Xuân**

Ngày khai : **Ngày 03 tháng 10 năm 1969**

Người chứng thứ nhất : **Phan-Văn-Phú**  
(Tên họ)

Tuổi : **Ba mươi hai tuổi**

Nghề nghiệp : **Làm ruộng**

Cư trú tại : **Tân-Xuân**

Người chứng thứ nhì : **Lưu-Văn-Tấn**  
(Tên họ)

Tuổi : **Hai mươi bảy tuổi**

Nghề nghiệp : **Quân nhân**

Cư trú tại : **Tân-Xuân**

Làm tại **Xã Tân-Xuân**, ngày **03 tháng 10 năm 1969**

Người khai,  
(ký tên)

Hộ lại,  
(ký tên)

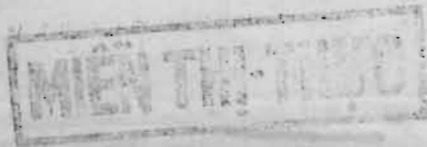
Nhân chứng,  
(ký tên)

Số hiệu 306

# KHAI SANH



Trong sổ khai sinh 1970



TRÍCH-Y BỘ-CHÁNH

Tân-Xuân, ngày 7-1-1970  
Hội-Viên Hộ-Tịch,



NGUYỄN VĂN TÂN

Tên, họ ấu nhi : Hồng-Nhật-Bằng (song thai)  
Phái : Nam  
Sanh : Ngày 01 tháng 10 năm 1969  
(Ngày, tháng, năm)  
Tại : Tân-Xuân  
Cha : Hồng-Quốc-Phụng  
Tên họ  
Tuổi : Ba mươi ba tuổi  
Nghề-nghiep : Cảnh-Sát Quốc-Gia  
Cư-trú tại : Tân-Xuân  
Mẹ : Nguyễn-Kim-Loan  
(Tên họ)  
Tuổi : Ba mươi ba tuổi  
Nghề-nghiep : Nội-trợ  
Cư trú tại : Tân-Xuân  
Vợ : Vợ chính  
Người khai : Hồng-Quốc-Phụng  
(Tên họ)  
Tuổi : Ba mươi ba tuổi  
Nghề nghiệp : Cảnh-Sát Quốc-Gia  
Cư-trú tại : Tân-Xuân  
Ngày khai : Ngày 03 tháng 10 năm 1969  
Người chứng thứ nhất : Phan-Văn-Phú  
(Tên họ)  
Tuổi : Ba mươi hai tuổi  
Nghề-nghiep : Làm ruộng  
Cư trú tại : Tân-Xuân  
Người chứng thứ nhì : Lưu-Văn-Tấn  
(Tên họ)  
Tuổi : Hai mươi bảy tuổi  
Nghề-nghiep : Quân nhân  
Cư-trú tại : Tân-Xuân

Làm tại Xã Tân-Xuân, ngày 03 tháng 10 năm 1969

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng

(ký tên)

(ký tên)

(ký tên)

Phụng

Tâm

Phú Tấn

NAM PHẦN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh SÀ ĐẾC  
 Quận ĐỨC-TÔN  
 Xã PHÚ-HIỆU

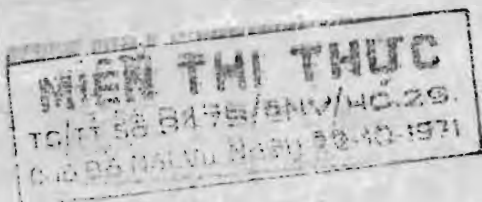
## BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

BẢN TRÍCH LỤC KHAI SANH NĂM 1.972(Xã PHÚ-HIỆU TỈNH SÀ ĐẾC NAM PHẦN)SỐ HIỆU 405

|                    |                                                                                 |
|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa con nít | <u>HỒNG-THỊ-BANG-THANH</u>                                                      |
| Nam nữ             | <u>NỮ</u>                                                                       |
| Sanh ngày nào      | <u>Hai mươi hai, tháng bảy dl, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1.972).</u> |
| Sanh tại chỗ nào   | <u>Phủ-Hiệu</u>                                                                 |
| Tên họ cha         | <u>Hồng-Quốc-PHỤNG</u>                                                          |
| Cha làm nghề gì    | <u>Cảnh-Sát Quốc-Gia</u>                                                        |
| Nhà cửa ở đâu      | <u>Phủ-Hiệu</u>                                                                 |
| Tên họ mẹ          | <u>Nguyen-Kim-LOAN</u>                                                          |
| Mẹ làm nghề gì     | <u>Nội-Trợ</u>                                                                  |
| Nhà cửa ở đâu      | <u>Phủ-Hiệu</u>                                                                 |
| Vợ chánh hay thứ   | <u>Vợ chánh</u>                                                                 |

Sao lục như trong bộ

Phủ-Hiệu ngày 21 tháng 07 năm 1972  
 Ủy-Viên Hộ-Tịch



Lệ phí \_\_\_\_\_  
 Biên lai số \_\_\_\_\_

Phan liên-Lực

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường L

Huyện, Quận Đà Nẵng

Tỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 345

Quyển 02



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên Hồng Vy Nam hay nữ Nữ  
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày ba tháng mười một năm một nghìn chín trăm tám mươi bảy (03/11/1987)  
 Nơi sinh Số 19/g, Khóm 3, Phường 2  
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ              | Người cha                   |
|----------------------|-----------------------|-----------------------------|
| Họ và tên            | <u>Nguyễn Thị Cẩm</u> | <u>Hồng Lang Dũng</u>       |
| Tuổi                 | <u>1967</u>           | <u>1962</u>                 |
| Dân tộc              | <u>Kinh</u>           | <u>Kinh</u>                 |
| Quốc tịch            | <u>Việt Nam</u>       | <u>Việt Nam</u>             |
| Nghề nghiệp          | <u>CNV</u>            | <u>CNV</u>                  |
| Nơi thường trú       | <u>81/3 Khóm 3 P2</u> | <u>81/3 Khóm 3 Phường 2</u> |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Hồng Lang Dũng sinh năm 1962 ngụ số 81/3 Khóm 3 Phường 2  
Chị xã Đoàn Thị Cẩm ở địa chỉ: số 3400.01927

Đăng ký ngày 23 tháng 11 năm 1987.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P2.

Người đứng khai

Đã ký  
Võ Kim Luân

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH SỐ: 315 145

Ngày 18 tháng 11 năm 1988

T/M UBND P2



Ký tên đồng đầu  
Ủy viên Thu Kê

Đã ký  
Võ Kim Luân

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường 2

Huyện, Quận Yadee

Tỉnh, Thành phố AT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 213

Quyển 02



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Hồng Thị Bích Vân Nam hay nữ Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh ngày mười bảy tháng sáu năm một nghìn  
chín trăm tám mươi ba  
Nơi sinh Bệnh viện Yadee  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam



| Phần khai về<br>cha, mẹ | Người mẹ                 | Người cha                 |
|-------------------------|--------------------------|---------------------------|
| Họ và tên               | <u>Thị Thị Ngọc Diệp</u> | <u>Hồng Văn Yon</u>       |
| Tuổi                    | <u>1966</u>              | <u>1968</u>               |
| Dân tộc                 | <u>Kinh</u>              | <u>Kinh</u>               |
| Quốc tịch               | <u>Việt Nam</u>          | <u>Việt Nam</u>           |
| Nghề nghiệp             | <u>Nhà trọ</u>           | <u>CNV</u>                |
| Nơi thường trú          | <u>81/3 Khóm 012</u>     | <u>86' TDTT Đồng Tháp</u> |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Thị Thị Ngọc Diệp sinh năm 1966 ngụ số 81/3  
khóm 3 phường 2' TX Yadee, Tỉnh Đồng Tháp.

Đăng ký ngày 18 tháng 08 năm 1987

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN 12

Người đứng khai

P. C.  
Đã ký  
Thị Thị Ngọc Diệp

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH 06' 316 14B

Ngày 18 tháng 11 năm 1988

T/M UBND 12

Ký tên, đóng dấu



Thị Kim Luyến

Kính-gởi: HỘI-GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

Chúng tôi là hai anh em song-đôi

- HỒNG-QUỐC-LONG sinh ngày 29-7-1936 tại Tỉnh NGHỆ-AN  
cũ ngụ: Số 74/3, Khuôn 3, Phường 2, tại-Xã SÁĐÉU, Tỉnh ĐỒNG-THÁP.
- HỒNG-QUỐC-PHUNG sinh ngày 29-7-1936 tại Tỉnh NGHỆ-AN.  
cũ ngụ: Số 81/3, Khuôn 3, Phường 2, tại-Xã SÁĐÉU, Tỉnh ĐỒNG-THÁP.

Chúng tôi đồng lòng xin hỏi Quý-Hội: xin xét và  
giúp đỡ cho anh em chúng tôi cũng gia-đình được đi định cư tại  
nước Hoa-kỳ theo chương-Trình ODP.

Anh em chúng tôi đều là Công-Sát Quốc-Gia thuộc Tỉnh  
SÁĐÉU, cấp bậc: TRUNG-SĨ I, Công-Vụ: an-nhân việc nganhs Công-  
Sát Đặc-Biệt đã phục-Vụ trên 10 năm trong ngành.

Còn thân nhân ở tại nước Hoa-kỳ.

Anh ruột: HỒNG-QUỐC-TÚ

Chị ruột: HỒNG-MÔNG-LIÊN

Anh em chúng tôi đang hằng mong Quý-Hội xem nhận cho  
đó và xin xét và giúp đỡ. Chúng tôi xin Quý-Hội trả lời cho  
anh em chúng tôi có được đi định-trị được định cư, mong Quý-  
Hội trả lời cho chúng tôi được biết, nếu không được đi chúng  
tôi lo tiếc hẫng hổng.

Đã đ. trong Cam Ơn. /-

SáĐéu, ngày 2 tháng 12-1988

P. Hùng

HỒNG-QUỐC-PHUNG

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*



NAME (Ten Tu-nhan) : HÔNG QUỐC PHUNG  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 7 20 1936  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Năm)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nữ):  
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): YES  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 81/3, Khuon 3, Phường 2, T. Xã SaDEC, Tỉnh ĐỒNG THÁP  
(Dia chi tai Viet-Nam)  
POLITICAL PRISONER (Co ia tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong)  
If Yes (Neu co): From (Tu): 22-6-1975 To (Den): 2-9-1975  
PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI QUẢN-HUẤN TỶ AN-NINH TỈNH SADEC  
CAMP (Trai tu)  
PROFESSION (Nghe nghiep): Buôn bán gạo lẻ tại xã SADEC  
EDUCATION IN U.S. (Du hock tai My):  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG-SĨ F CẢNH-SÁT QUỐC-GIA TỈNH SADEC  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NHÂN-VIÊN THẨM-VẤN NGÀNH ĐẶC-BIỆT  
QUẢN ĐỐC TÊN (SADEC) Date (nam): 1964  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES  
IV Number (So ho so):  
No (Khong):  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): (1) MƯỜI MỘT  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi bun sau voi day du chi t:  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN):  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
HÔNG-QUỐC-TỬ 2020 S. WOOD ST SANTAANA  
CA. 92704 USA  
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Anh ruột  
NAME & SIGNATURE: HÔNG-QUỐC-PHUNG nguoi là 81/3, Khuon 3, Phường 2, T. Xã SADEC, Tỉnh ĐỒNG THÁP  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT Phung  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)  
DATE: 10 8 1988  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HÔNG-QUỐC-PHIUNG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES        | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|-------------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. QUAN-NGOC-HUONG                              | 1946          | VỢ                  |
| 2. HÔNG-CANG-DUNG                               | 8-7-1962      | CON                 |
| 3. HÔNG-VĂN-SƠN (Ksanh HÔNG-VY-TÂN 1965)        | 1968          | CON                 |
| 4. HÔNG-THỊ-THUY (Ksanh chanh 1967 bị thất lạc) | 1969          | CON                 |
| 5. HÔNG-THỊ-LÊ-HUYỀN (Ksanh chanh 1969)         | 1970          | CON                 |
| 6. HÔNG-NHẬT-BĂNG (Ksanh chanh 1969)            | 1970          | CON                 |
| 7. HÔNG-THỊ-BĂNG-THANH                          | 1972          | CON                 |
| 8. NGUYỄN-THỊ-THẨM                              | 1967          | DẤU                 |
| 9. HÔNG-VY                                      | 1987          | CHÁU                |
| 10. HÔNG-THỊ-NGỌC-ĐIỆP                          | 1966          | DẤU                 |
| 11. HÔNG-THỊ-BÍCH-VÂN                           | 1983          | CHÁU                |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Tôi là nhân viên tham vấn ngành cảnh sát đặc biệt Quân Đốc Tôn, Tỉnh SaĐéc, khi tham gia lực lượng cảnh sát, tôi hiện là nhân viên Văn-Thủ Đốc-biệt Quân Đốc Tôn.
- Ngày 26-9-1988, tôi có gởi thư về ODP đến BẮC-KIÓK. Tôi đi lính cảnh sát Quốc-Gia ngày 7-11-1964.
  - Trước kia tôi đồng chung với tên Nguyễn-Kim-Luân năm 1966 vào ngày 2-7-1966, có loan phạm tội ngoại tình, nên cùng tôi không thể đồng chung được. Năm 1967, tôi lập gia đình với Quan-Ngọc-Huông năm 1946 (hôn thú không phải được) nên hai ai cùng của các con kể sau đây đến mang tên Nguyễn-Kim-Luân.
  - Hông-Vy-Tân (tên Hông khi sanh), tên trong sổ khai khai tên Hông-Văn-Sơn năm 1968, sinh tuổi 10, 10 cũ ngoại vụ.
  - Hông-Thị-Lê-Huyền và Hông-Nhật-Băng năm 1969 (sơ sinh) khai lập sổ khai khai tên Hông năm 1970 (khai sanh mang tên Nguyễn-Kim-Luân) con của Hông-Thị-Thanh. Khi khai mang tên Nguyễn-Kim-Luân.
  - Năm 1980, có loan bị bệnh chết, nên vào năm 1982, tôi lập giấy chứng nhận chết cho vợ, Quan-Ngọc-Huông.
  - Ngành cảnh sát đặc biệt tỉnh SAĐÉC, do có vấn đề tên: Tôi là BEE- tên bằng FORLIDA đến đây.
  - Hông-Thị-Thanh năm 1967, nhưng khai trong sổ khai phải khai tên Hông năm 1969 (bị thất lạc khai sanh), nên lập lại tên là Hông năm 1969, khai khai mang tên Nguyễn-Kim-Luân, bị thất lạc khai sanh.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058



POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171 : Yes, No  
EXIT PERMIT: Y. N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HÔNG QUỐC PHUNG  
Last Middle First

Current Address 81/3, KHUOM 3, PHUONG 2, THU XA SADEC, TINH DONG THAP

Date of Birth 20-7-1936 Place of Birth TINH NGHE AN

Previous Occupation (before 1975) CẤP BẮC TRUNG-SIT CSQG NGANH ĐẶC BIỆT CHỨC VỤ NHÂN VIÊN THẨM VẤN  
(Rank & Position) NGANH ĐẶC BIỆT QUÂN ĐỐC TÔN, TINH SADEC

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 22-2-1975 To 2-9-1975

3. SPONSOR'S NAME: HÔNG-QUỐC-TÚ  
Name

2020 S. WOOD ST. SANTA ANA CA 92704 USA  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone                  | Relationship    |
|--------------------------------------------|-----------------|
| <u>HÔNG-QUỐC-TÚ</u>                        | <u>ANH RUỘT</u> |
| <u>2020 S. WOOD ST. SANTA ANA CA 92704</u> |                 |
| <u>USA</u>                                 |                 |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HÔNG-QUỐC-PHUNG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES          | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|---------------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. QUAN-NGOC-HUONG                                | 1946          | vd                  |
| 2. HONG-CANG-DUNG                                 | 8-7-1968      | con                 |
| 3. HONG-VAN-SON Ksanh chach 1965 HONG-HY-TAN 1965 | 1968          | con                 |
| 4. HONG-THI-THUY Ksanh chach 1967 bi thach lai    | 1969          | con                 |
| 5. HONG-THI-LE-HUYEN Ksanh chach 1969             | 1970          | con                 |
| 6. HONG-NHAT-BANG Ksanh chach 1969                | 1970          | con                 |
| 7. HONG-THI-BANG-THANH                            | 1972          | con                 |
| 8. NGUYEN-THI-THAM                                | 1967          | diu                 |
| 9. HONG-VY                                        | 1987          | chach               |
| 10. THI-THI-NGOC-DIEP                             | 1966          | diu                 |
| 11. HONG-THI-BICH-VAN                             | 1983          | chach               |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :
- Tôi là nhân viên tham vấn nghệ thuật xã hội-biệt Quận Đức-Tôn, Tỉnh Sadee. Kết thúc việc dạy học tại đây, tôi khai là nhân viên văn thư Biệt Quận Đức-Tôn.
  - Ngày 26-9-1988, tôi có gởi thư AD ODP đến BANGKOK, thì từ lúc 0900 ngày 7-11-1984.
  - Trước kia tôi có sống chung với tên Nguyễn-Kim-loan năm 1936, cô loan sau tôi ngoại tình, nên chúng tôi không thể sống chung được. Năm 1967 tôi lấy gia đình với Anom-nghe-Huong năm 1946. (Hôn thê trước của tôi), nên khai sinh em gái con kể sau đây đều mang tên Nguyễn-Kim-loan.
  - Hong-Hy-Tan (Tên trong khai sinh) Tên trong sổ khai khai tên Hong-Van. Sinh năm 1968, lúc tuổi 11 đi đi ngoài-USA.
  - Hong-Thi-Tam sinh năm 1967, trước khai trong sổ khai phải chuyển tên sinh năm 1969 (bi thach lai khai sinh) nên lập lại tờ khai khai sinh, sinh năm 1969 (Ksanh mang tên Nguyễn-Kim-loan) bị thach lai Ksanh.
  - Hong-Thi-Le-Huyen và Hong-Nhat-Bang sinh năm 1969 (Hong-Thi) khai lập sổ khai chuyển tên sinh năm 1970. (Khai sinh mang tên Nguyễn-Kim-loan) và cả Hong-Thi-Bang-Thanh Ksanh mang tên Nguyễn-Kim-loan.
  - Năm 1980, cô loan bị bệnh chết, nên vào năm 1988, tôi lập giấy chứng nhận kết hôn với Anom-nghe-Huong.
  - Hiện giờ tôi ở Đức-Tôn Sadee, do có vấn đề từ: Tiến-Tá BEEH Tiểu Bang FORLIDA chi? lung.

Số: 6 /XCTX

## BIÊN NHẬN

Nhận của: Hồng Quốc Phụng

ĐKTT: 81/3 Chím 3 gố 2

Số lượng: 12 Ngườ

Xuất cảnh đến: Khố 10

Hẹn ngày trả lời: 15/12/1989

Sa doc, ngày 6 tháng 12 năm 1988

ĐỘI ANND

Đội trưởng

Phan Quốc Anh

TY AN-NINH  
SADEC

-0-

Số: 290 /K

CỘNG-HÒA MIỀN-NAM VIỆT-NAM  
Độc-lập Dân-chủ Hoà-bình Trung-lập

+++++

GIẤY GIỚI THIỆU



- Anh: HỒNG QUỐC PHUNG - Sinh năm: 1986
- Chỗ ở hiện tại: 9/9 ấp Hoà Khanh, Phường Phú Đồng, SaDEC
- Trước từng sự tại: Văn thư đặc biệt quân đặc chủng, SaDEC
- Cấp bậc: Trung Sĩ chức vụ: Nhân viên

Thi hành mệnh lệnh của chính quyền cách mạng, anh đã tập hợp về Trại quân huấn của Ty An ninh SaDEC để học tập cải tạo. Trong thời gian chờ đợi học tập, anh có tích cực tham gia lao động xây dựng trường lớp, xây dựng đoàn kết nội bộ và chấp hành tốt nội qui của Trại.

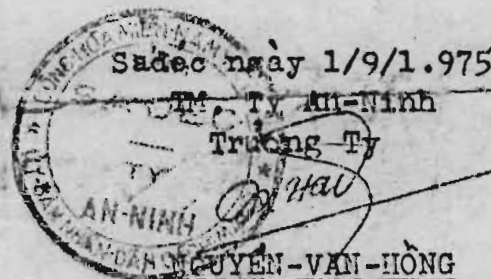
Để thực hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của chính phủ cách mạng lâm thời cộng hoà miền-Nam Việt-Nam nhân dịp ngày quốc khánh 2/9 Ty An-Ninh SaDEC giới thiệu Anh: Hồng quốc Phung được trở về địa phương (chỗ ở hiện tại) để học tập cải tạo lớp ngắn hạn.

Trong thời gian quân huấn tại địa phương anh phải tuân thủ mọi qui định và luật lệ của chính quyền cách mạng.

CHUNG NHAN SO 13 /K  
Dương su cơ trình BUDCH AP HOA KHANH  
BUDCH AP HOA KHANH NGÀY 01 - 9 - 1.975  
T.M. THƯƠNG BAN  
PHO BAN AN NINH

Trương

NGUYỄN  
TRƯƠNG - VAN - TRONG



SaDEC ngày 1/9/1.975

T.M. Ty An-Ninh

Trưởng Ty

TY  
AN-NINH

NGUYỄN-VAN-HỒNG

81/3

Xác nhận

đã học tập đợt II khóa 1

từ 17 đến 23-11-75

tại Trường Tân Phú Đông

*[Signature]*

Bổ sung Hoàn

Xác nhận số 71 A.M.

Bản phủ Đông ngày 04-09-75

T.M. U.B. D.C.M. H.

Biên bản AN. 01/01/75

Xác nhận số 02

Trường Sĩ Quan B.N.D.C.M. H.

Đã học tập ngày 24/11-75

T.M. B.N.D.C.M.

Phan Văn Khoa



Bao

*[Signature]*

Hồ Quang Tấn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
TÒA HÒA-GIẢI  
SAIGON  
\*

Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 3065 (1)

Ngày 28 tháng 12 năm 19 55 (1)

## GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

HỒNG QUỐC PHỤNG

Năm một ngàn chín trăm 55 ngày 28 tháng 12 hồi 9 giờ  
Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHÁC DUNG Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải  
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lô Nguyễn-Huệ có Lục-sự  
phụ-ta

NGUYỄN VĂN TRÁ

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

- 1.— ĐINH THI THAM
- 2.— LE THI SAM
- 3.— ĐINH CÔNG VINH



Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai qua-quyết biết chắc

HỒNG QUỐC PHỤNG (nam) sinh ngày 29.7.1936 (song thai) tại  
Xã Nghệ An (Trung-Việt) con của cố Hồng xuân Quang và  
Phan thị Tư (không giả thú).

Và duyên-cớ mà anh rể y không có thể xin sao lục  
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai  
sanhs này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11  
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và  
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và  
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

LỤC SAO Y,

Saigon, ngày 16 tháng 3 năm 197 3

CHANH LỤC-SỰ,

Lục sự,

*Trần Văn Anh*

GIÁ TIỀN : 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi  
xin cấp thêm bản sao.

Kbc.36.19, ngày 04 tháng 07 năm 1966

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
VÙNG IV CHIẾN-TRUẬT  
QUÂN-CẢNH TƯ-PHÁP  
TIÊU-ĐỘI QUÂN-CẢNH ĐIỀU-TRA/PHONG-DINH  
Số : 870 / 2 -

Trung-Sỹ-nhất NGUYỄN-PHI-TÌNH  
Tiêu-Đội Trưởng Tiêu-Đội Quân-Cảnh/TP/Phong-Dinh.

Kính gửi,

Ông Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia PHONG - DINH

(/

Trích-yếu - V/v giải-giao Bà NGUYỄN-KIM-LOAN, can  
tội 'Thông-gian'.

(/

Trân-trọng kính giải-giao Bà NGUYỄN-KIM-LOAN, 30  
tuổi, (vợ của Ông HỒNG-QUỐC-PHỤNG, Cảnh-sát viên Phù-Động thuộc  
Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Phong-Dinh) can tội 'Thông-gian' với Binh-nh  
nhất TRẦN-VĂN-ÁNH, thuộc Đại-Đội 40/Quân-Y.

Sự việc xảy ra hồi 1 giờ 15 rạng ngày 02.07.66 tại  
căn nhà không số đường Nguyễn-thành-trung (Phong-Dinh) do Ông  
HỒNG-QUỐC-PHỤNG làm chủ.

Nội-vụ thuộc thẩm-quyền xét-định của Tòa-Án Dân-sự  
vì chánh-phạm. (Bà NGUYỄN-KIM-LOAN) là một thường-dân. Vậy chúng  
tôi kính chuyển toàn-bộ hồ-sơ và người đến Quý ty để tùy-nghĩ  
quyết-định.

Hồ-sơ gồm có : - Phiếu giải-giao số 32/LQC/ĐH  
- Thẻ quân-nhân số 602.779  
- Lời thú-nhận của chánh và tông-phạ  
- Phiếu-vi-phạm . . . . .

Bản sao kính gửi

- Ông Điện-Lý, Tòa Hòa-Giải/Ra/Phong-Dinh  
'để kính phúc-trình'
- Đại-Uý, Trưởng-Đồn Quân-Cảnh/Lbc.4407/LQC  
'để kính tường'



0/1  
4/2  
1

# VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

## TỈNH PHONG - DINH

BỒN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN - AN

NĂM 1.962

Số hiệu 2.177

Nhà in Thanh-Son Cantho

HỒ SƠ  
MIỄN-PHÍ



|                     |                                          |
|---------------------|------------------------------------------|
| Tên họ đứa con nít  | HỒNG-CANG-DỪNG                           |
| Nam hay Nữ          | NAM                                      |
| Sanh ngày nào       | NGÀY TÁM THÁNG BẢY DL.1.962.             |
| Sanh tại đâu        | BẢO-SANH ( PHONG-DINH )                  |
| Tên, họ cha         | HỒNG-QUỐC-PHỤNG                          |
| Cha làm nghề gì     | THO-KÝ                                   |
| Nhà cửa ở đâu       | TÂN-AN ( PHONG-DINH )                    |
| Tên, họ mẹ          | NGUYỄN-KIM-LOAN                          |
| Mẹ làm nghề gì      | THO-KÝ                                   |
| Nhà cửa ở đâu       | TÂN-AN ( PHONG-DINH )                    |
| Vợ chánh hay vợ thứ | Vợ Chánh<br>H.T. SỐ 95 TÂN-AN NĂM 1.960. |

Tại TÂN-AN, ngày 12 tháng 7 1962

NGƯỜI KHAI, HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH, NGƯỜI CHỨNG:

NGUYỄN-THỊ-TUYẾT, NGUYỄN-VĂN-LỢI, 1. NG. NGỌC-THỦY  
2. DINH-THỊ-TRAM

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của

Hội-Đồng xã Tân-an.

Cantho, ngày 24-10-1963

T. L. TỈNH - TRƯỞNG, k

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

TÂN-AN, ngày 24 tháng 10 1963.

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

ĐẠI-DIỆN XÃ  
NHÂN TRƯỞNG CÁC XÃ HUYỆN ĐÂY  
CỦA HUYỆN TỊCH XÃ TÂN-AN  
TÂN-AN, ngày 24 tháng 10 1963  
Đại-Diện Xã.

Ưng

Đ. HANG-NHỊEP



Ưng

NGUYỄN-VĂN-LỢI  
Hộ-Tịch



PHAN-TRUNG-HAM

TỈNH PHONG-DINH

BẢN SAO LỤC KHAI SANH TẠI XÃ TÂN-AN

Năm 1.965

Số hiệu 3.041

Nhà In Trần-Đất - Cầntho



Tên trong hồ khai là HỒNG-VĂN-SỐU  
Đã khai năm 1962

|                     |                                    |
|---------------------|------------------------------------|
| Tên họ đứa con nít  | HỒNG-UY-TẤN                        |
| Nam hay Nữ          | NAM                                |
| Sanh ngày nào       | Một, tháng chín dl, 1965           |
| Sanh tại đâu        | Bảo-Sanh-Viện Phong-Dinh           |
| Tên, họ Cha         | Hồng-quốc-Phụng                    |
| Cha làm nghề gì     | Cảnh-Sát Quốc-Gia                  |
| Nhà cửa ở đâu       | Tân-An Phong-Dinh                  |
| Tên, họ Mẹ          | Nguyễn-Kim-Loan                    |
| Mẹ làm nghề gì      | Nội-Trợ                            |
| Nhà cửa ở đâu       | Tân-An Phong-Dinh                  |
| Vợ chánh hay vợ thứ | Vợ-Chánh<br>H.T. Số 95 Tân-An 1960 |

Tại Tân-An ngày 3 tháng 9 năm 1965

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

NGƯỜI KHAI

Hồng-quốc-Phụng

NGƯỜI CHỨNG:

1. Mai-văn-Lý

2. Huỳnh-văn-Nhi

Chứng cho hợp pháp chữ ký tên ngang đây của

Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

Phạm-Văn-H

ngày 28/6 1966

T.L. TỈNH-TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Tân-An ngày 28 tháng 6 năm 1966

Chủ-Tịch U.B.H.C. Xã

Chủ-Tịch kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch.



Vũ-THÀNH-KINH



LÊ ĐĂNG-NGHIỆP

# THAY ĐỔI C Ở CẢ HỘ

|                                                              |                                                              |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Chuyển đến _____                                             | Chuyển đến _____                                             |
| Từ ngày _____ tháng _____ năm _____<br>Ký tên đóng dấu _____ | Từ ngày _____ tháng _____ năm _____<br>Ký tên đóng dấu _____ |
| Chuyển đến _____                                             | Chuyển đến _____                                             |
| Từ ngày _____ tháng _____ năm _____                          | Từ ngày _____ tháng _____ năm _____                          |
| <b>NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC</b>                                   |                                                              |
| Nội dung _____                                               | Nội dung _____                                               |
| Ngày _____ tháng _____ năm _____<br>Trưởng công an _____     | Ngày _____ tháng _____ năm _____<br>Trưởng công an _____     |
| Nội dung _____                                               | Nội dung _____                                               |
| Ngày _____ tháng _____ năm _____<br>Trưởng công an _____     | Ngày _____ tháng _____ năm _____<br>Trưởng công an _____     |

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## GIẤY CHỨNG NHẬN

BẢNG KÝ NHẬN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 288/A

Họ và tên chủ hộ: QUAN NGOC HUNG

Số nhà: 21/3 Ngõ (hẻm): \_\_\_\_\_

Đường phố: Đường Nguyễn Văn Cừ

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: \_\_\_\_\_

Huyện xã: Sài Gòn

Tỉnh, thành phố: Sài Gòn

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Trưởng công an: [Signature]

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

[Signature]

## ENDING

| Số thứ tự | Họ và tên<br>Tên thường gọi | Ngày tháng năm sinh | Nam<br>Nữ | Quan hệ<br>với Chủ Hộ | Nghề nghiệp<br>và nơi làm việc | Số CM hoặc<br>CNCC | Ngày, tháng năm đăng ký<br>nhân khẩu<br>thường trú | Ngày tháng năm<br>và nơi chuyển đi | Ký tên đóng dấu<br>của cơ quan công an |
|-----------|-----------------------------|---------------------|-----------|-----------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|
| 1         | 2                           | 3                   | 4         | 5                     | 6                              | 7                  | 8                                                  | 9                                  | 10                                     |
| 01        | Quang Ngọc Hoàng            | 1946                | Nữ        | Chức vụ               | trưởng ban chấp                |                    | 10-11-1976                                         |                                    |                                        |
| 02        | Hoàng Quốc Phụng            | 1936                | Nam       | Chồng                 | Đan giấy, dệt vải              |                    | 10-11-1976                                         |                                    |                                        |
| 03        | Hoàng Công Dũng             | 1962                | Nam       | Con ruột              | Học Sinh Tổng                  |                    | 10-11-1976                                         |                                    |                                        |
| 04        | Hoàng Văn Sơn               | 1928                | Nam       | Con ruột              | Học Sinh Tổng                  |                    | 10-11-1976                                         | 05.05.87                           | Số 5 Kí tên Hoàng Văn Sơn              |
| 05        | Hoàng Thị Thanh             | 1963                | Nữ        | Con ruột              | Học Sinh Tổng                  |                    | 10-11-1976                                         |                                    |                                        |
| 06        | Hoàng Thị Lệ Huyền          | 1970                | Nữ        | Con ruột              | Học Sinh Tổng                  |                    | 10-11-1976                                         |                                    |                                        |
| 07        | Hoàng Nhật Bình             | 1970                | Nam       | Con ruột              | Học Sinh Tổng                  |                    | 10-11-1976                                         |                                    |                                        |
| 08        | Hoàng Thị Bằng Khanh        | 1972                | Nữ        | Con ruột              | Học Sinh Tổng                  |                    | 10-11-1976                                         |                                    |                                        |
| 09        | Chị Thị Ngọc Diệp           | 1966                | Nữ        | Con                   |                                |                    | 8-5-87                                             |                                    |                                        |
| 10        | Hoàng Thị Bích Vân          | 1983                | Nữ        | Con                   |                                |                    | 8-5-87                                             |                                    |                                        |
| 11        | Nguyễn Thị Cẩm              | 1967                | Nữ        | Con ruột              |                                |                    | 21.05.87                                           |                                    |                                        |
| 12        | Hoàng Thị                   | 1987                | Nữ        | Con ruột              |                                |                    | 24.12.87                                           |                                    |                                        |
| 13        | Hoàng Văn Sơn               | 1968                | Nam       | Con                   |                                |                    | 27/9/87                                            |                                    |                                        |

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Hoa Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận La Bơ

Ngày

Tỉnh, Thành phố Lũng Cháp

Số 41

Quyển số 2

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Bí danh

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân

hoặc hộ chiếu

Hồng Giang Dũng

Nguyễn Thị Châm

18. 7. 1952

28. 07. 1967

Kinh

Kinh

Tiệt Nam

Tiệt Nam

CNV

CNV

81/B. Khóm 3. Phường

21/B. Khóm 3. Phường

L. Chi xã La Bơ

Chi xã La Bơ

Lũng Cháp

Lũng Cháp

34611927

346550485

Đăng ký ngày 25 tháng 6 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Phường 2 US 190 100P2

Chức tịch

Hồng Giang Dũng

Châm

Hồng Giang Dũng

Nguyễn Thị Châm

Nguyễn Thị Châm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự do Hạnh phúc

-----



ĐƠN XIN XÁC NHẬN THẺ VỊ KHAI SINH

Nhính gửi : UBND Phường 2 Thị xã Sadeo

Tôi tên : Hồng Thị Thuy sinh ngày 15 tháng 6 năm 1969 .Tại XÃ TÂN-VĨNH-HÒA

Hiện ngụ số 81/3 Khóm 3 Phường 2 TX Sadeo Đồng Tháp

Họ và tên cha : Hồng Quốc Phụng sinh 1936

Nơi ĐKT : 81/3 K3 P2 TX Sadeo DT

Nghề nghiệp : Buôn bán

Họ và tên mẹ : Quan Ngọc Hương sinh 1946

Nơi ĐKT : 81/3 K3 P2 SD DT

Nghề nghiệp : Buôn bán

Nay tôi làm đơn này xin Ủy ban xác nhận năm sinh để có hợp thức hóa giấy tờ .

Lý do : Thất lạc vì di dời nhà .

Số năm số: 17/UB.Đ2

Chị Hồng Thị Thuý, sinh năm 1969  
Hiện tại : 81/3 K3 Đ2. TXSD  
là Tổng số thất

Phường 2 ngày 30 tháng 09 năm 1988

Người khai ký tên

Thuý

Đ2, Ngày 30 tháng 9 năm 88

YU. UBND. Đ2

KT CHỦ TỊCH

Hu Văn Thù Kù



Võ Kim Luân

Hồng Thị Thuý

# KHAI SANH

Số hiệu 306



Trong sổ khai sinh 1970

**KHOI THI THUC**

**TRÍCH-Y BỘ-CHÁNH**

Tân-Xuân, ngày 8-10-1970  
Hội-Viên Hộ-Tịch,



NGUYỄN VĂN TÂN

Tên, họ ấu nhi : Hồng-Nhứt-Bằng (song thai)

Phái : Nam

Sanh : Ngày 01 tháng 10 năm 1969  
(ngày, tháng, năm)

Tại : Tân-Xuân

Cha : Hồng-Quốc-Phụng  
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi ba tuổi

Nghề - nghiệp : Cảnh-Sát Quốc-Gia

Cư trú tại : Tân-Xuân

Mẹ : Nguyễn-Kim-Loan  
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi ba tuổi

Nghề-nghiệp : Nội trợ

Cư trú tại : Tân-Xuân

Vợ (chánh hay thứ) : Vợ chánh

Người khai : Hồng-Quốc-Phụng  
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi ba tuổi

Nghề-nghiệp : Cảnh-Sát Quốc-Gia

Cư trú tại : Tân-Xuân

Ngày khai : Ngày 03 tháng 10 năm 1969

Người chứng thứ nhất : Phan-văn-Phú  
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi hai tuổi

Nghề nghiệp : Làm ruộng

Cư trú tại : Tân-Xuân

Người chứng thứ nhì : Lưu-Văn-Tấn  
(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi

Nghề nghiệp : Quân nhân

Cư trú tại : Tân-Xuân

Làm tại Xã Tân-Xuân, ngày 03 tháng 10 năm 1969

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

# KHAI SANH

Số hiệu 305



Trang lập Khẩu sinh 1970

**KHÔI THỊ THỰC**

**TRÍCH-Y BỘ-CHÁNH**

Tân-Xuân, ngày 8-10-1970  
Hội-Viên Hộ-Tịch,



NGUYỄN VĂN TÂM

Tên, họ ấu nhi : Hồng-Thị-Lệ-Huyền (Song thai)

Phái : Nữ

Sanh : Ngày 01 tháng 10 năm 1969  
(ngày, tháng, năm)

Tại : Tân-Xuân

Cha : Hồng-Quốc-Phụng  
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi ba tuổi

Nghề - nghiệp : Cảnh-Sát Quốc-Gia

Cư trú tại : Tân-Xuân

Mẹ : Nguyễn-Kim-Loan  
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi ba tuổi

Nghề-nghiệp : Nội-trợ

Cư trú tại : Tân-Xuân

Vợ (chánh hay thứ) : Vợ chánh

Người khai : Hồng-Quốc-Phụng  
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi ba tuổi

Nghề-nghiệp : Cảnh-Sát Quốc-Gia

Cư trú tại : Tân-Xuân

Ngày khai : Ngày 03 tháng 10 năm 1969

Người chứng thứ nhất : Phan-Văn-Phú  
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi hai tuổi

Nghề nghiệp : Làm ruộng

Cư trú tại : Tân-Xuân

Người chứng thứ nhì : Lưu-Văn-Tấn  
(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi

Nghề nghiệp : Quân nhân

Cư trú tại : Tân-Xuân

Làm tại Xã Tân-Xuân, ngày 03 tháng 10 năm 19 69

Người khai,  
(ký tên)

Hệ lại,  
(ký tên)

Nhân chứng,  
(ký tên)

NAM PHẦN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh SAĐÉC  
 Quận ĐỨC-TƠN  
 Xã PHÚ-HỮU

## BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

BẢN TRÍCH LỤC KHAI SANH NĂM 1.972(Xã PHÚ-HỮU TỈNH SAĐÉC NAM PHẦN)SỐ HIỆU 405

|                    |                                                                          |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đưa con nít | HÔNG-THỊ-BANG-THANH                                                      |
| Nam nữ             | Nữ                                                                       |
| Sanh ngày nào      | Hai mươi hai, tháng bảy dl, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1.972). |
| Sanh tại chỗ nào   | Phú-Hữu                                                                  |
| Tên họ cha         | Hong-Quoc-PHUNG                                                          |
| Cha làm nghề gì    | Cảnh-Sát Quốc-Gia                                                        |
| Nhà cửa ở đâu      | Phú-Hữu                                                                  |
| Tên họ mẹ          | Nguyen-Kim-LOAN                                                          |
| Mẹ làm nghề gì     | Nội-Trợ                                                                  |
| Nhà cửa ở đâu      | Phú-Hữu                                                                  |
| Vợ chánh hay thứ   | Vợ chánh                                                                 |

Sao lục như trong bộ

Phú-Hữu ngày 21 tháng 07 năm 1972

Ủy-Viên Hộ-Tịch

**MIỄN THI THỰC**  
 TC/TT 58 9475/BNV/MC.29.  
 Cục Đẻ Nôi Vụ Nội 22-10-1971



Phan Văn Liệu

Lệ phí \_\_\_\_\_

Biên lai số \_\_\_\_\_

Tỉnh, Thành phố Đồng Cháp  
Quận, Huyện Thị xã Sadec  
Xã, Phường Phước II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TVC Quyền số NC 02  
Số 185

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN



Họ và tên người vợ Lương Ngọc Hương  
Sinh ngày 1946  
Quê quán Sadec  
Nơi đăng ký thường trú 81/3 Kóm 3  
Phước II - TX Sadec - Đồng Cháp  
Nghề nghiệp Đón bán  
Dân tộc Chín Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 340011928

Họ và tên người chồng Nguyễn Quốc Phụng  
Sinh ngày 1958  
Quê quán Kóm Phụng  
Nơi đăng ký thường trú 81/3 Kóm 3  
Phước II - TX Sadec - Đồng Cháp  
Nghề nghiệp Đón bán  
Dân tộc Chín Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 340011929

Kết hôn ngày 12 tháng 09 năm 1988

Chữ ký người vợ

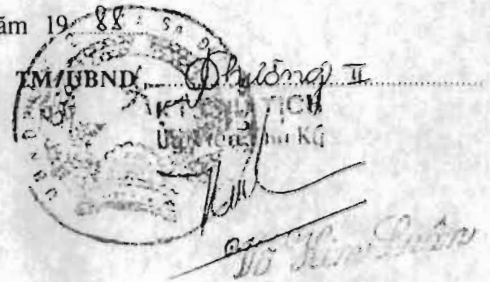
Hương

Lương - Ngọc - Hương

Chữ ký người chồng

Phụng

Hồng - quốc - Phụng



Tỉnh, Thành phố  
Đồng Tháp  
Quận, Huyện  
Sa Dec  
Xã, Phường  
2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TY CÔNG AN ĐỒNG THÁP  
Quyển số 02  
Số 122

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN



Họ và tên người vợ Chi Chi Ngọc Diệp  
Sinh ngày 1966  
Quê quán Long An  
Nơi đăng ký thường trú 81/3 Khóm III  
phường 2 TX Sa Dec, Tỉnh Đồng Tháp  
Nghề nghiệp Nội trợ  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ và tên người chồng Hồng Văn Yển  
Sinh ngày 1968  
Quê quán Hải Phòng  
Nơi đăng ký thường trú 81/3 Khóm III  
phường 2 TX Sa Dec, Tỉnh Đồng Tháp  
Nghề nghiệp Làm thuê  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 340671312

Kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chi Chi Ngọc Diệp

Chữ ký người chồng

Hồng Văn Yển

TM/UBND

phường 2 số 318

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH ĐỒNG THÁP  
SỞ TÀI CHÍNH  
100đ

CHỦ TỊCH  
Thủ K  
Hà Văn Yển

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 345

Quyền 02

Xã, phường 2

Huyện, Quận Sadie

Tỉnh, Thành phố Đồng Tháp



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Hồng Vy Nam hay nữ Nữ  
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày ba, tháng mười một năm một ngàn  
chín trăm tám mươi bảy (03/11/1987)  
 Nơi sinh tại 10/3 KB P2  
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ               | Người cha              |
|----------------------|------------------------|------------------------|
| Họ và tên            | <u>Nguyễn Thị Châm</u> | <u>Hồng Quang Dũng</u> |
| Tuổi                 | <u>1967</u>            | <u>1962</u>            |
| Dân tộc              | <u>Kinh</u>            | <u>Kinh</u>            |
| Quốc tịch            | <u>Việt nam</u>        | <u>Việt nam</u>        |
| Nghề nghiệp          | <u>CNV</u>             | <u>CNV</u>             |
| Nơi thường trú       | <u>81/3 Khóm 3 P2</u>  | <u>81/3 Khóm 3 P2</u>  |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai  
Hồng Quang Dũng sinh năm 1962 ngu số 81/3 Khóm 3 P2 TX  
Sadie, Quận Đồng Tháp chứng số 345011987

Đăng ký ngày 23 tháng 11 năm 19 87

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P2

Người đứng khai

đã ký  
Võ Kim Luyến

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH SỐ: 315 140

Ngày 18 tháng 11 năm 1988

T/M UBND P2



Võ Kim Luyến

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 213

Quyền 02

Xã, phường 2

Huyện, Quận Sadec

Tỉnh, Thành phố Đồng Tháp.



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Hồng Thị Bích Vân Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh ngày mười bảy tháng sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi bốn

Nơi sinh Bệnh viện Sadec

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ            | Người cha        |
|----------------------|---------------------|------------------|
| Họ và tên            | Thị Thị Ngọc Diệp   | Hồng Văn Yển     |
| Tuổi                 | 1966                | 1968             |
| Dân tộc              | Kinh                | Kinh             |
| Quốc tịch            | Việt nam            | Việt nam         |
| Nghề nghiệp          | Nội trợ             | CN.V.            |
| Nơi thường trú       | 81/3 K3 P2 TX Sadec | 88 VHT Đồng Tháp |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Thị Thị Ngọc Diệp sinh năm 1966, ngụ số 81/3 K3 P2 TX Sadec, Đồng Tháp

Đăng ký ngày 18 tháng 08 năm 1987.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P2

Người đứng khai

P. C.

Đã ký

Thị Thị Ngọc Diệp

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH SỐ 316 140

Ngày 18 tháng 11 năm 1988

T/M UBND P2

Ký tên đóng dấu



Thị Thị Ngọc Diệp

FROM: Hồng Quốc Phung  
81/3 Khóm 3 Phường 2  
thị xã Sadec Đồng Tháp  
Việt Nam



DEC 24 1983

TO: MRS KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U. S. A.

Thư số (II)

